

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2018/HS-PT
Ngày: 19/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Hải.
2. Bà Thái Thị Huyền Trân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2018/TLPT-HS ngày 02/8/2018 đối với bị cáo Lâm Vũ H. Do có kháng cáo của bị cáo Lâm Vũ H đối với Bản án số 37/2018/HSST ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo: **Lâm Vũ H**, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1984. Nơi cư trú: khóm V.T 1, phường N.S, thành phố C.Đ, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lâm Văn T, sinh năm 1937; Mẹ: Trần Thị Đ, sinh năm 1939; Vợ: Lê Ngọc H, sinh năm 1988; Có ba người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị tạm giam từ ngày 08/3/2018 cho đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 11/2017, Phan Thanh P và Nguyễn Thị N từ thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đến Châu Đốc tìm mua ma túy sử dụng và ở nhờ tại

nhà của Trần Thanh H. (H. Bò) (khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang). Thời gian P, N ở nhà Hải, Lâm Vũ H, Đỗ Văn H1 thường đến nhà Hải để sử dụng ma túy nên quen biết. Sau đó, P, N về nhà H ở (ngụ tổ 9, khóm Vĩnh Đông 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang). Bị cáo Phùng, N không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, từ ngày 05/12/2017 đến ngày 11/12/2017 P. thực hiện 08 vụ trộm cắp xe mô tô, trong đó có 07 vụ trộm cắp xe mô tô N thực hiện với vai trò đồng phạm cảnh giới cho P, trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Bị cáo P, N cùng Hoàng, Hậu mang xe đến huyện Tịnh Biên bán cho Dương Hải L và Nguyễn Thanh T, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 18 giờ ngày 05/12/2017, P đi đến Trung tâm thương mại Núi Sam (khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam thành phố Châu Đốc) nhìn thấy xe mô tô Wave màu xanh, biển số 67L1 – 0854 của chị Nguyễn Thị Ngọc Y không người trông giữ, P đến lấy trộm xe. Sau khi trộm xe mô tô nêu trên, Phùng đem xe về nhà H cất giấu. Sáng ngày 06/12/2017, H chở H1 đến, cho H1 biết việc P vừa trộm cắp được xe mô tô, nhờ H1 tìm nơi tiêu thụ và H1 đồng ý. Sau đó, H, P, H1 đem xe đến nhà Dương Hải L (ngụ tổ 14, ấp Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang) cho biết đây là xe trộm cắp cần tìm chỗ bán. L giới thiệu Nguyễn Thanh T1 đến mua xe mô tô trên với giá 6.000.000 đồng, Tâm đã bán xe lại cho người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) tại Campuchia. Số tiền bán xe, P cho L 100.000 đồng, H1 200.000 đồng và 01 tép ma túy để H1 sử dụng, cho H 1.500.000 đồng để H mua ma túy cùng P, N sử dụng, số tiền còn lại P đưa cho N cất giữ, tiêu xài hết.

Bản kết luận số 32/KL-ĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu sơn xanh; biển số 67L1 - 0854, đã qua sử dụng, trị giá 7.000.000 đồng. (Bảy triệu đồng)

Vụ thứ hai:

Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2017, P và N đi đến vườn kiểng Chín Thảo thuộc tổ 02, khóm C.L 4, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển số 67H9 – 6228 của ông Quang Tấn T đậu phía trước vườn kiểng. Tại đây, N đứng cảnh giới cho P lén lút đến lấy trộm xe mô tô chạy về nhà H, cho H biết xe trộm cắp mà có. H đưa cho P biển số xe mô tô 68P5 – 2875 được tháo từ xe Nouvo của H để P gắn vào xe mô tô vừa trộm được, cất giấu xe dưới gầm cầu thang nhà H. Sáng ngày 08/12/2017, P, H đem xe mô tô vào Tịnh Biên bán giá 3.000.000 (ba triệu) đồng (P không nhớ đã bán cho ai). Số tiền này, H mua ma túy cùng P, N sử dụng hết.

Bản kết luận số 33/KL-ĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu sơn đỏ; biển số 67H9 - 6228, đã qua sử dụng, trị giá 7.000.000 đồng. (Bảy triệu đồng)

Vụ thứ ba:

Khoảng 22 giờ ngày 08/12/2017, P và N đi đến cửa hàng gà rán Jollibee ngụ khóm 5, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc. N đứng cảnh giới cho P đến lấy trộm xe mô tô loại xe Wave, màu đỏ, biển số 67H1 – 5033 của chị Trần Thị Mỹ D. Sau đó, P, N đem xe mô tô trộm cắp về nhà H cất giấu. Đến sáng ngày 11/12/2017, H điện thoại cho L kêu bán xe mô tô do P, N trộm cắp. Sau đó, H kêu P mang xe vào bán cho L với giá 3.000.000 (Ba triệu) đồng; L bán xe trên cho Lê Vũ H2 với giá 3.700.000 (Ba triệu, bảy trăm nghìn) đồng, H2 bán lại xe cho Châu Kim H3 4.200.000 (Bốn triệu, hai trăm nghìn) đồng. Sau đó, H3 đã bán lại xe trên cho người lạ mặt (không rõ họ tên và địa chỉ).

Riêng số tiền P bán xe được, P cho L 200.000 đồng, đưa cho H 2.000.000 (Hai triệu) đồng để mua ma túy về sử dụng chung với P và N, đi xe ôm về 50.000 đồng, còn lại 750.000 đồng P đưa cho N cất giữ tiêu xài hết.

Bản kết luận số 34/KL-ĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, kết luận: 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, loại Wave màu sơn đỏ; biển số 67H1- 5033, đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000 đồng. (Ba triệu đồng)

Vụ thứ bốn, năm, sáu:

Khoảng 11 giờ ngày 09/12/2017, P, N cùng N đi đến Khu dân cư khóm 8 phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc thì N ngồi tại khu vực ngã tư đường Núi, P đi ra cánh đồng phía sau khu dân cư Khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Shadow (kiểu dáng xe Wave), màu đỏ - đen, biển số 67L6 – 2754 của ông Nguyễn Thanh B. P điều khiển xe chở N đến tuyến đường N1 tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi gần đến chân cầu vượt, thuộc khóm Vĩnh Phước 1, phường Núi Sam, nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Masafty (loại xe Wave), màu xanh, biển số 66N4 – 038.35 của ông Nguyễn Văn H4 không người trông giữ nên P đến lấy trộm. Do P, N nhận thấy xe mô tô biển số 67L6 – 2754 đã cũ, bán không được Nền tiền nên P, N đã bỏ xe lại rồi cả hai lấy xe mô tô 66N4 – 038.35 của ông Nguyễn Văn H4 vừa trộm cắp được chạy theo đường N1 hướng về Tịnh Biên để tìm xe mô tô trộm cắp.

Khi chạy đến tuyến đường kênh Tha La thuộc ấp Cây Châm, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, P, N nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Wamen (loại xe Wave), màu đỏ, biển số 67F1 – 318.64 của anh Cao Lập N1 đang dựng trên bờ kênh, không người trông giữ. Phùng, N lấy trộm xe của anh N1. Khi này, N điều khiển xe 66N4 - 038.35 vào Tịnh Biên; Riêng P điều khiển xe 67F1-318.64 về nhà H, chở H vào Tịnh Biên. Sau đó, P, N, H bán xe mô tô biển số 66N4 – 038.35 cho L với giá 1.500.000 đồng; L mang xe cầm ở casino Campuchia. Số tiền bán xe được, H mua ma túy cùng P và N sử dụng hết. Riêng xe mô tô biển số 67F1 – 318.64, P đem về nhà H cất giấu. Đến sáng ngày 11/12/2017, P và N mang xe biển số 67F1 – 318.64 đến quán cà phê Thái Toàn ở phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc bán cho Bùi Văn T 1.500.000 đồng, số tiền có được P, N mua ma túy sử dụng hết.

Bản kết luận số 35, 36/KL-ĐG ngày 18/12/2017; Số 71 ngày 31/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SHADOW, kiểu dáng xe Wave, màu sơn đỏ đen; biển số 67L6 - 2754, đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng. (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

- 01 xe mô tô nhãn hiệu MASAFETY, loại Wave màu sơn đỏ; biển số 66N4- 038.35, đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000 đồng. (Ba triệu đồng)

- 01 xe mô tô nhãn hiệu WAMEM, loại Wave màu sơn đỏ; biển số 67F1- 318.64, đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng. (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Vụ thứ bảy:

Khoảng 18 giờ ngày 10/12/2017, P và N đến Trung Tâm thương mại phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc lén lút lấy trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Levin (loại xe Wave), màu đỏ, biển số 67C1 – 121.47 của chị Lữ Ngọc G đậu phía trước tiệm thuốc tây Thủy Tiên. Sau đó, P và N đem xe mô tô trên về nhà H cất giấu. Khi đem xe về nhà H, P tháo bửng chắn gió, thay biển số xe 68P5 – 2875 (tháo gỡ từ xe mô tô của H) gắn vào xe mô tô trộm cắp rồi đem xe cất giấu dưới gầm cầu thang nhà H, chờ tìm nơi tiêu thụ.

Bản kết luận số 37/KL-ĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu LEVIN, loại Wave, màu sơn đỏ; biển số 67C1-121.47, đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000 đồng. (Ba triệu đồng)

Vụ thứ tám:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/12/2017, P và N đến khu dân cư khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B lén lút trộm cắp được xe mô tô nhãn hiệu Impresa (loại Dream lùn), màu đen, biển số 69C1 – 407.93 của anh Nguyễn Thanh T4. Trong lúc, P điều khiển xe chở N chạy về nhà H thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra, bắt giữ.

Bản kết luận số 22/KL-ĐG ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu IMPRESSA, loại xe Dream lùn, màu sơn đen; biển số 69C1-407.93, đã qua sử dụng, trị giá 3.500.000. đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng)

Tổng trị giá tài sản, P chiếm đoạt Nguyễn Thị Ngọc Y, Nguyễn Tân Tài, Trần Thị Mỹ D, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn H4, Cao Lập N1, Nguyễn Thanh T là 31.500.000 (Ba mươi một triệu, năm trăm nghìn) đồng. Trong đó, N cùng P chiếm đoạt tài sản, ông Quang Tấn T, chị Trần Thị Mỹ D, anh Nguyễn Thanh B, ông Nguyễn Văn H4, anh Cao Lập N1, anh Nguyễn Thanh T trị giá 24.500.000 (Hai mươi bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh P, Nguyễn Thị N, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Lâm Vũ H, Dương Hải L, Đỗ Văn H1, phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh P 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt của 03 bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2017.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 7; của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Vũ H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 7; của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hải L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 7; của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/6/2018 bị cáo Lâm Vũ H làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 02/7/2018 bị cáo Phan Thanh P làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù, ngày 11/7/2018 bị cáo P làm đơn rút yêu cầu kháng cáo.

Ngày 06/7/2018 bị cáo Nguyễn Thị N làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt tù, ngày 21/7/2018 bị cáo N làm đơn rút yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm Vũ H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo đang mang thai.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi vai trò phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Vũ H xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Lâm Vũ H làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lâm Vũ H tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án; lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đầy đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng cuối tháng 11/2017, do quen biết với bị cáo Phan Thanh P và Nguyễn Thị N nên H có cho P, N ở trong nhà H. Do không có nghề Nộp và để có tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng, nên từ ngày 05/12/2017 đến ngày 11/12/2017 các bị cáo Phùng, N đã có hành vi lén lút thực hiện 08 vụ trộm cắp xe mô tô, trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Bị cáo P, N cùng Hoàng, Hậu mang xe đến huyện Tịnh Biên bán cho Dương Hải L và Nguyễn Thanh Tâm. Trong đó, bị cáo H biết rõ xe do bị cáo P, N lấy trộm mà có và đã tham gia mang đi tiêu thụ các xe mô tô 67L1 – 0854; 67H9 – 6228; 67H1 – 5033; 66N4 – 038.35. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lâm Vũ H về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lâm Vũ H thì thấy:

Các bị cáo trong vụ án đều là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách Nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và mang đi tiêu thụ là vi phạm pháp luật. Nhưng do lười biếng lao động, lại muốn có tiền tiêu xài, có ma túy sử dụng mà không phải bỏ công sức cực nhọc, bị cáo đã sẵn sàng trực tiếp mang các xe mô tô đi tiêu thụ khi các bị cáo P, N lấy trộm được để chia nhau tiêu xài, bất chấp pháp luật, H1 quả xảy ra và cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, trật

tự an toàn xã hội mà còn gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội. Xét thấy, án sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ, tính chất mức độ hành vi, vai trò phạm tội của từng bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Vũ H 02 năm tù là thỏa đáng, có căn cứ. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Trong vụ án này, còn có các bị cáo Phan Thanh P, Nguyễn Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Đến ngày 11/7/2018 và ngày 21/7/2018 bị cáo P, N xin rút yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, cấp phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Phan Thanh P, Nguyễn Thị N.

Tuy nhiên, xét thấy đối với:

- Bị cáo Nguyễn Thị N, ngày 15/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 (Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (tại Bản án số 18/2018/HS-ST). Đến ngày 25/6/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. (tại Bản án số 37/2018/HS-ST), thì Bản án số 18/2018/HSST nêu trên chưa có hiệu lực pháp luật, nên Tòa án cấp sơ thẩm không thể tổng hợp hình phạt đối với bị cáo N. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm, bản án trên đã có hiệu lực pháp luật, để đảm bảo cho việc thi hành án, kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc tổng hợp hình phạt tù của 02 bản án hình sự sơ thẩm số 18 và 37 nêu trên đối với bị cáo N.

- Đối với bị cáo Phan Thanh P, trong phần quyết định Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Khi tổng hợp hình phạt chỉ buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù của 03 bản án mà không nêu cụ thể bản án số, ngày, tháng, năm, Tòa án nào xét xử là thiếu sót cần rút kinh nghiệm chung. Cụ thể:

- + Bản án số 12/2018/HS-ST ngày 19/3/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

- + Bản án số 06/2018/HS-ST Ngày 21/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”;

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Lâm Vũ H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lâm Vũ H xin giảm nhẹ hình phạt.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phan Thanh P, Nguyễn Thị N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 37/2018/HSST ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Áp dụng: khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Vũ H: 02 (hai) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2018 .

Bị cáo Lâm Vũ H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015;

Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc tổng hợp hình phạt tù của 02 bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị N gồm: Bản án số 18/2018/HSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp và bản án số 37/2018/HSST ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2018/HS-ST ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND TP. Châu Đốc (2);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Trại tạm giam C.A tỉnh (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Chấn